

Kiên Giang, ngày 06 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên
địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 112/QĐ-TTg
ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục phát triển công tác xã hội tại các ngành, các cấp, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn; đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Từ 2021 đến năm 2025:

- Đạt 60% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc công tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Ít nhất có 30% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trại giam, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng công tác xã hội.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 50% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở liên quan khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội năm 2025 tăng 20% so với năm 2020.

- Bảo đảm ít nhất 85% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

b) Từ năm 2026 đến năm 2030:

- Đạt 90% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 60% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội và quản lý ca tăng tối thiểu 30% so với năm 2025.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 40% số cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan.

- Bảo đảm ít nhất 90% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội:

- Tổ chức thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công tác xã hội, dịch vụ công tác xã hội. Trong đó, thực hiện cụ thể vai trò, nhiệm vụ, quy trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội của cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực: bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, giáo dục, y tế, trại giam, tư pháp, lao động - thương binh và xã hội và trong các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

- Tuyên truyền, thực hiện chức danh nghề nghiệp viên chức công tác xã hội của các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các lĩnh vực y tế,

giáo dục, trại giam, hệ thống tư pháp và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Tổ chức thực hiện việc áp dụng ngạch, bậc lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề và chế độ phụ cấp đặc thù khác đối với công chức, viên chức công tác xã hội phù hợp với đặc thù nghề nghiệp, bảo đảm tương quan giữa các ngành, nghề theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chuẩn nghiệp vụ cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội tại các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, bao gồm: các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, giáo dục, y tế, trại giam, hệ thống tư pháp và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan.

- Tổ chức thực hiện các chính sách, phương thức quản lý, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Trong đó, có cơ chế đặt hàng cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho người dân; phòng ngừa, trợ giúp, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại gia đình, cộng đồng; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Khuyến khích xã hội hóa, tăng cường thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công tác xã hội trợ giúp cho các đối tượng yếu thế và người dân.

2. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội:

- Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân được phép thành lập theo hướng thực hiện trợ giúp toàn diện, bền vững.

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho tối thiểu từ 01 đến 02 cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội đạt tiêu chuẩn quy định; bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội khi được Trung ương hỗ trợ.

- Xem xét hỗ trợ các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội, hỗ trợ sinh kế cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, trong đó:

- + Giai đoạn 2021-2025, hỗ trợ xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

- + Giai đoạn 2026-2030, hỗ trợ triển khai nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại

giam, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

- Rà soát, sắp xếp phân công cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội tại trại giam, các cơ sở giáo dục, bệnh viện và các cơ sở của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong đó, ưu tiên các lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, hỗ trợ phạm nhân hoàn lương và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc khác.

3. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

4. Thực hiện việc đổi mới, hoàn thiện chương trình, nội dung đào tạo và giáo dục nghề công tác xã hội trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học tại các trường trung cấp, cao đẳng, Đại học Kiên Giang có đào tạo nghề công tác xã hội; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội. Đồng thời liên kết với các trường đại học đào tạo trình độ cử nhân về công tác xã hội. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ và tạo điều kiện về kinh phí để đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học, thạc sĩ về công tác xã hội.

5. Nghiên cứu, đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển công tác xã hội, đặc biệt là công tác xã hội trong các lĩnh vực bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, y tế, giáo dục, lao động - thương binh và xã hội, trong đó tập trung:

- Rà soát, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội; xây dựng kế hoạch đưa đi đào tạo, tập huấn lại cán bộ, nhân viên công tác xã hội; nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về công tác xã hội, phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội bảo đảm tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và chính sách, pháp luật về công tác xã hội.

- Thực hiện việc tổng kết, đánh giá thực tiễn để đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

6. Tuyên truyền, thông tin nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác xã hội:

- Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí công tác xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và đối tượng yếu thế khác.

- Cấp sổ tay hướng dẫn kỹ năng công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành và huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Hằng năm, căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Kế hoạch này, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố xây dựng dự toán Ngân sách trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đồng thời, lồng ghép với các dự án phát triển trợ giúp xã hội và các chương trình, đề án về trợ giúp xã hội khác.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm; phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan chỉ đạo hoạt động xây dựng mạng lưới tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội và mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời, tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch này vào năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tiếp nhận các nguồn vận động các nguồn hỗ trợ khác cho chương trình; bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của tỉnh.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm bố trí kinh phí triển khai thực hiện chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chương trình.

4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội và triển khai thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương phát triển mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan trong việc chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng học sinh cơ nhỡ, yếu thế cần được hỗ trợ giúp đỡ và thiết lập mạng lưới viên chức, nhân viên công tác xã hội trong trường học.



6. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan liên quan triển khai kế hoạch rà soát các văn bản pháp luật có liên quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành về phát triển công tác xã hội; sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm việc tại trại tạm giam về công tác xã hội.

7. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội trong hệ thống tư pháp; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về phát triển công tác xã hội thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của Sở.

8. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản pháp luật về công tác xã hội trong lĩnh vực y tế và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành Y tế.

9. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền về phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn Kiên Giang và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp hội cơ sở tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, hội viên về công tác xã hội; tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội; tham gia triển khai thực hiện chương trình.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch, nhằm cụ thể hóa chương trình phát triển công tác xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp của kế hoạch trên địa bàn huyện, thành phố.

- Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện kế hoạch, lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để bảo đảm thực hiện kế hoạch.

- Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, triển khai kế hoạch phát triển công tác xã hội trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nội dung Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 5), hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo cho UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./Do

Nơi nhận:

- VPCP (A+B);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội);
- Báo Kiên Giang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình KG;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP và CVNC;
- Lưu: VT, tthuy.

K T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lưu Trung

